

CARE TẠI VIỆT NAM
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2023

PHỤ NỮ Ở VỊ TRÍ TRUNG TÂM



về chúng tôi



CARE Quốc tế

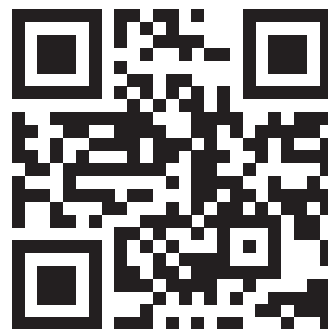
CARE là một tổ chức nhân đạo hàng đầu hoạt động nhằm chống lại đói nghèo và bất công xã hội. CARE hiện đã và đang hoạt động ở hơn 100 quốc gia trên toàn cầu.

Hợp tác cùng với mạng lưới đối tác rộng lớn trên thế giới, CARE nỗ lực xây dựng và cải thiện cuộc sống của những cộng đồng thiệt thòi, nghèo khổ và dễ bị tổn thương nhất. Thông qua các nỗ lực dựa vào cộng đồng, CARE hoạt động nhằm ngăn chặn sự lây lan của bệnh tật, nâng cao nhận thức về sức khỏe và khả năng tiếp cận nước uống an toàn và vệ sinh, nâng cao nhận thức và gắn kết cộng đồng để mở rộng cơ hội kinh tế và tiếp cận tài nguyên thiên nhiên đồng thời bảo vệ môi trường. CARE tìm cách tác động đến các chính sách và thách thức các chuẩn mực xã hội có ảnh hưởng đến cuộc sống của phụ nữ, trẻ em và các cộng đồng dễ bị tổn thương nhất thông qua mạng lưới đối tác quan trọng, nâng cao nhận thức về giới và quyền phụ nữ, và các hoạt động nâng cao năng lực.

CARE cũng hoạt động tích cực trong các trường hợp khẩn cấp thông qua các hoạt động nhân đạo dành cho nạn nhân của xung đột và thiên tai. CARE không khoan nhượng đối với bất kỳ hình thức bạo lực trên cơ sở giới, quấy rối tình dục và lừa đảo nào, với niềm tin mãnh liệt vào sự bình đẳng, đa dạng và hòa nhập.

CARE tại Việt Nam

CARE Quốc tế tại Việt Nam (CVN) là một tổ chức sáng tạo và năng động, đã hợp tác với các đối tác Việt Nam và quốc tế từ năm 1989 với hơn 300 dự án. CARE tại Việt Nam nhận thấy rằng chìa khóa để đạt được kết quả phát triển công bằng nằm ở việc giải quyết các nguyên nhân cơ bản, sâu xa của nghèo đói và bất công, góp phần tạo ra sự loại trừ và dễ bị tổn thương của các nhóm cụ thể trong xã hội. Tại Việt Nam, mục tiêu chương trình dài hạn của chúng tôi là người dân tộc thiểu số và người dân thành thị thuộc mọi giới, đặc biệt là phụ nữ, được hưởng lợi một cách bình đẳng từ sự phát triển.



Để tìm hiểu thêm, vui lòng truy cập:
www.care.org.vn



lời nói đầu của giám đốc

Trong mọi công việc của mình, CARE tin rằng phụ nữ và trẻ em gái là những người tạo nên sự khác biệt. Nhưng những rào cản mà họ phải đối mặt lại rất đa dạng và to lớn, khiến họ khó có thể vượt qua tất cả nếu chỉ có một mình. Rất nhiều rào cản mang tính hệ thống và khuôn mẫu xã hội về giới đang kìm hãm bước tiến của họ, vậy nên cần có người đứng lên giải quyết những vấn đề này.

Đối với CARE tại Việt Nam, chiến lược 2021-2030 của chúng tôi tập trung vào các sáng kiến nhằm nâng quyền kinh tế của phụ nữ, giải quyết bạo lực dựa trên cơ sở giới và hướng tới công bằng khí hậu để người nghèo, người dân tộc thiểu số và cả người dân đô thị thuộc mọi giới, đặc biệt là phụ nữ, được hưởng lợi công bằng từ sự phát triển.

Năm 2023, các giải pháp và sáng kiến của chúng tôi tập trung vào việc hỗ trợ phụ nữ và cộng đồng của họ phát triển sinh kế bền vững, giải quyết các rủi ro khí hậu, chống lại bạo lực dựa trên cơ sở giới và thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp của phụ nữ thông qua cung cấp hỗ trợ kỹ thuật và tài chính.

Cách tiếp cận lấy phụ nữ làm trung tâm chính là nền tảng cho việc xây dựng chương trình của chúng tôi ở cả khu vực nông thôn và đô thị. Trong các sáng kiến nâng quyền kinh tế của phụ nữ, chúng tôi nhận thấy rằng nhu cầu của phụ nữ và các rào cản mà họ phải đối mặt rất khác biệt so với nam giới, do đó các giải pháp phải được tùy chỉnh. Việc áp dụng thành công cách tiếp cận lấy phụ nữ làm trung tâm trong nhiều dự án đã cho

thấy tầm quan trọng của phương pháp này trong việc tạo ra các sản phẩm hiệu quả và đáp ứng nhu cầu của phụ nữ, thúc đẩy sinh kế và hoạt động kinh doanh của họ.

Trong năm qua, chúng tôi đã chứng kiến những thành tựu đáng kể trong việc nâng cao tiếng nói và quyết định tập thể từ các sáng kiến cơ sở. Dù đó là mô hình EKATA (viết tắt của “Empowerment, Knowledge and Transformative Action” - tạm dịch: Trao quyền, Kiến thức và Hành động thay đổi), được thử nghiệm và phát triển bởi CARE Bangladesh và áp dụng tại Việt Nam, nhằm trao quyền và thúc đẩy năng lực lãnh đạo của phụ nữ trong ngành may mặc; hay là mô hình nhóm sinh kế giúp phụ nữ tiếp cận nguồn tài chính và cải thiện phương thức sản xuất cũng như tiếp thị sản phẩm của họ với giá tốt hơn.

Các khoản đầu tư sáng tạo nhằm bảo vệ môi trường với các giải pháp nông nghiệp thích ứng biến đổi khí hậu hoặc các nghiên cứu tích hợp về tác động của biến đổi khí hậu đối với dây chuyền sản xuất công nghiệp cũng được đẩy mạnh. CARE tại Việt Nam đã làm việc cùng đối tác và cộng đồng để áp dụng công nghệ trong các dự án thích hợp và được khuyến nghị dựa vào bằng chứng khoa học.

Đằng sau mỗi thành tựu này là một cộng đồng tận tâm: những nhân viên, tình nguyện viên, đối tác và những người đồng hành tuyệt vời, luôn tin tưởng vào một thế giới tốt đẹp hơn, nơi mọi người thuộc mọi giới, đặc biệt là phụ nữ, được hưởng lợi công bằng từ phát triển. Chúng tôi rất trân trọng sự hỗ trợ mà các bạn đã dành cho CARE và công việc của chúng tôi ở mọi cấp độ. Chúng tôi cam kết tiếp tục thúc đẩy các tham vọng toàn cầu của mình về bảo vệ mạng sống, đẩy lùi đói nghèo và thúc đẩy công bằng xã hội.

Lê Kim Dung
Giám đốc Quốc gia, CARE tại Việt Nam

hoạt động của chúng tôi

21

dự án được triển khai tại Việt Nam.

10.758

người được hỗ trợ trong các hoạt động thúc đẩy công bằng kinh tế của phụ nữ.

1.534

người được hỗ trợ nâng cao năng lực thích ứng và phục hồi trước biến đổi khí hậu.

40.030

người nâng quyền để thúc đẩy bình đẳng giới.

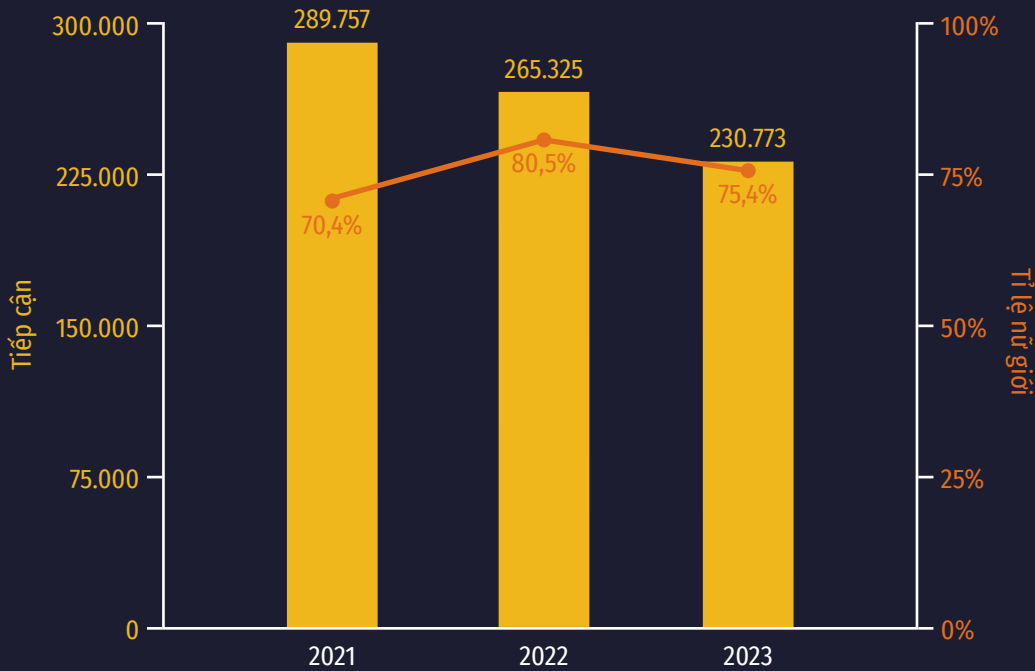
4.257

người cải thiện khả năng tiếp cận lương thực, nước sạch, và dinh dưỡng.

1.554

người được hỗ trợ thông qua cứu trợ nhân đạo.

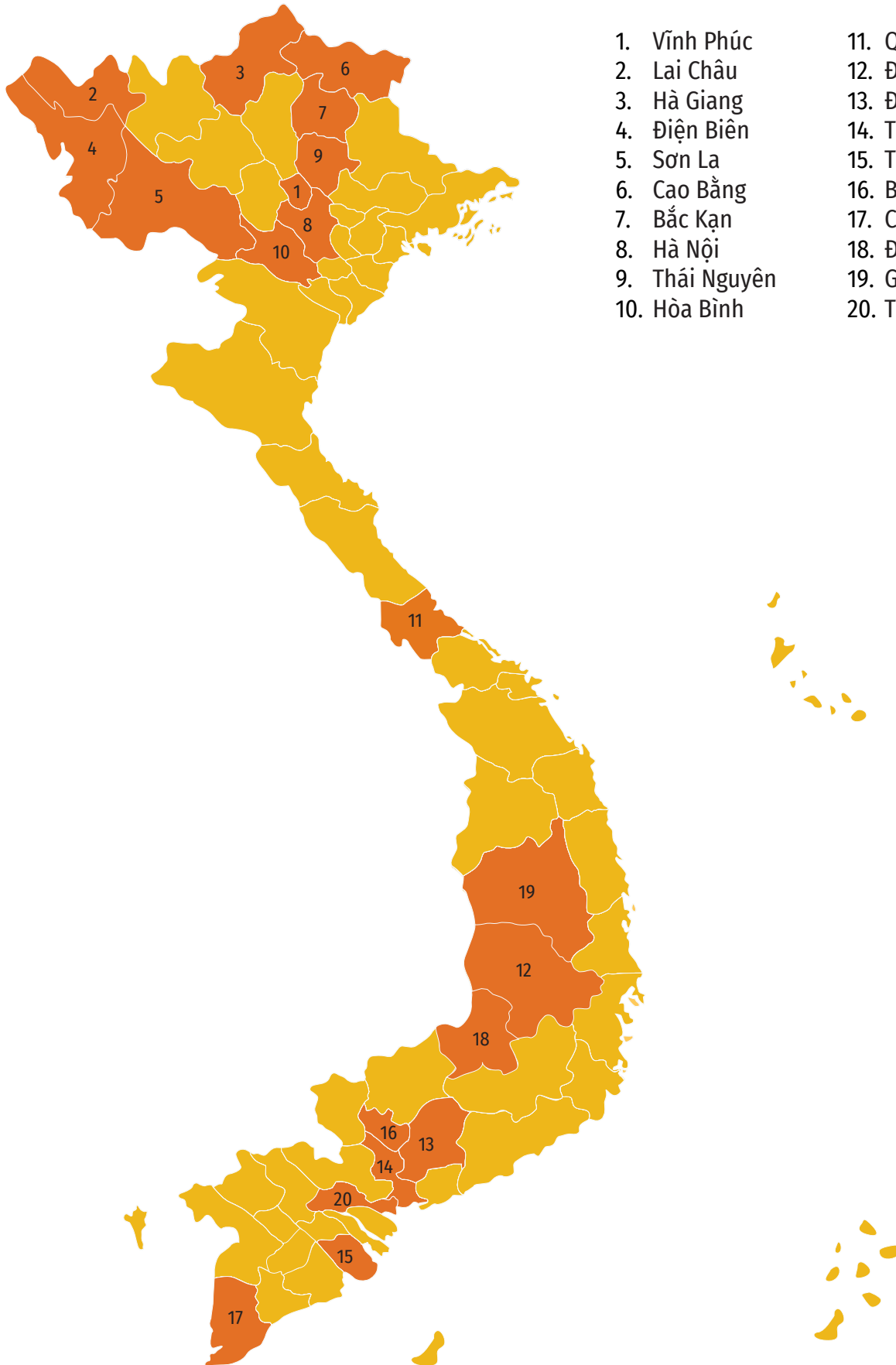
Người tham gia dự án qua các năm



Lĩnh vực trọng tâm của CARE tại Việt Nam

| | | | |
|------------------------------|---|----------------|--------------------------------------|
| Mục tiêu 2025 | 1. Người dân tộc thiểu số và người dân đô thị bị thiệt thòi, đặc biệt là phụ nữ, được tiếp cận và kiểm soát các nguồn lực và cơ hội phát triển sinh kế bền vững 2. Người dân tộc thiểu số và người dân đô thị bị thiệt thòi, đặc biệt là phụ nữ, có thể tham gia đối thoại một cách hiệu quả với những người có trách nhiệm và yêu cầu giải trình 3. Các quyền của người dân tộc thiểu số và người dân đô thị bị thiệt thòi, đặc biệt là quyền của phụ nữ, được bảo đảm bằng pháp lý và các chuẩn mực xã hội cấp tiến | | |
| Lĩnh vực trọng tâm CARE 2030 | Công bằng Kinh tế cho Phụ Nữ | Bình đẳng Giới | Công bằng Khí hậu & Cứu trợ Nhân đạo |

địa bàn hoạt động



1. Vĩnh Phúc
2. Lai Châu
3. Hà Giang
4. Điện Biên
5. Sơn La
6. Cao Bằng
7. Bắc Kạn
8. Hà Nội
9. Thái Nguyên
10. Hòa Bình
11. Quảng Trị
12. Đắk Lắk
13. Đồng Nai
14. Tp. Hồ Chí Minh
15. Trà Vinh
16. Bình Dương
17. Cà Mau
18. Đắk Nông
19. Gia Lai
20. Tiền Giang

câu chuyện thành công



ĐỒNG HÀNH CÙNG PHỤ NỮ ĐỂ MỞ RA TƯƠNG LAI ĐẦY HỨA HẸN

Lưu Thị Hòa đã gây dựng nên một hợp tác xã nông nghiệp tại tỉnh miền núi phía bắc Hà Giang khi cô chỉ mới 25 tuổi. Hướng đến phát triển nguồn tài nguyên địa phương, HTX sản xuất nhiều loại nông sản như mật ong bạc hà và rau sạch. Đến nay, HTX đã có 8 thành viên với tổng cộng 18 nhân công.

Thông qua Sáng kiến Thắp lửa của CARE, được tài trợ bởi Trung tâm Tăng trưởng Toàn diện Mastercard, Hòa đã tham gia các khóa tập huấn về quản trị kinh doanh, quản lý tài chính, chế biến sản phẩm. Ngoài ra, cô cũng nhận được khóa học chuyên sâu về đóng gói sản phẩm mật ong bạc hà.

“Sau khi tham gia khóa tập huấn, tôi cảm thấy một trang mới của cuộc đời đã được mở ra... Chỉ sau khi tập huấn thì tôi mới thấy được vấn đề ở đâu... Khóa tập huấn cũng giúp tôi tạo lập thói quen lên kế hoạch kinh doanh.”

Hòa là một trong số 150.000 nữ doanh nhân trên toàn cầu mà Thắp lửa hỗ trợ kể từ khi sáng kiến này được khởi động vào năm 2020.

Doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ là trụ cột của các nền kinh tế trên thế giới, với vai trò tạo việc làm và tăng tái đầu tư vào cộng đồng địa phương. Tại các nền kinh tế đang phát triển, có tới 365-445 triệu doanh nghiệp siêu nhỏ, nhỏ, và vừa. Dù vậy, 80% các doanh nghiệp quy mô nhỏ do phụ nữ làm chủ có nhu cầu về vốn lại không được đáp ứng hoàn toàn hoặc chỉ được đáp ứng một phần, tạo nên khoảng cách vốn lên tới 1,7 nghìn tỉ USD.

Sáng kiến Thắp lửa, được CARE triển khai cùng Trung tâm Tăng trưởng Toàn diện Mastercard, tập trung hỗ trợ các doanh nghiệp siêu nhỏ và nhỏ, đặc biệt là do phụ nữ làm chủ, tại Pakistan, Peru, và Việt Nam trong giai đoạn 2020-2023.

Thấp lửa áp dụng cách tiếp cận thị trường trong việc mang tới các dịch vụ bền vững và dễ nhân rộng bằng cách làm việc với trên 35 đối tác tại 3 quốc gia, 11 trong số đó là đối tác cung cấp dịch vụ chủ chốt. Sự hợp tác này đã mở ra cánh cửa giúp phụ nữ tiếp cận nguồn lực tài chính và kỹ thuật số thiết yếu, đồng thời xây dựng năng lực kinh doanh và mạng lưới các doanh nhân.

Thấp lửa đặt mục tiêu tiếp cận 3,9 triệu doanh nhân trong ba năm với 5,26 triệu USD vốn tài trợ từ quỹ của Mastercard. Chương trình đã vượt qua các mục tiêu ban đầu, tiếp cận hơn 9 triệu doanh nhân và giải ngân các khoản vay với tổng giá trị 154,9 triệu USD. Hơn 150.000 doanh nhân đã nhận được gói hỗ trợ chuyên sâu với các khoản vay, dịch vụ thiết yếu và các khóa đào tạo.

Tác động của Sáng kiến Thấp lửa tại Việt Nam

90% 

cho biết cuộc sống được cải thiện

80% 

cho biết tăng doanh số

29% 

cho biết họ từng gặp khó khăn trong việc tìm nguồn vay khác

33% 

tiếp cận khoản vay lần đầu

80% 

cho biết cải thiện năng lực quản lý tài chính

Công bằng Kinh tế cho Phụ nữ

86% các doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ do phụ nữ làm chủ cho biết từ khi làm việc cùng CARE, sự tự tin trong kinh doanh của họ đã tăng lên

91% các doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ do phụ nữ làm chủ cho biết họ đã áp dụng kiến thức từ các hoạt động tập huấn và xây dựng kỹ năng

Chất lượng Cuộc sống

Ba điểm phổ biến nhất theo ý kiến của 90% khách hàng có cuộc sống được cải thiện:

34% cho biết vốn của họ tăng

19% nói về tăng doanh số và doanh thu (riêng nữ là 21%)

18% cho biết giảm mức độ căng thẳng

Khả năng Phục hồi Tài chính

33% cho biết đây là cơ hội tiếp cận khoản vay đầu tiên của họ

Kỹ năng Kinh doanh

76% cho biết dự án đã góp phần vào khả năng vận dụng công cụ và dịch vụ số cho việc kinh doanh của họ (riêng nữ là 77%)

80% cho biết năng lực quản lý tài chính kinh doanh đã tăng (riêng nữ là 81%)

Mở rộng Kinh doanh và Tăng Nhân công

80% cho biết dự án đã góp phần giúp việc kinh doanh của họ tăng doanh số

16% cho biết doanh số tăng đáng kể

Bình quân, khách hàng cho biết doanh số tăng **9%** (riêng nữ là 10%)

26% có số nhân công tăng

56% cho biết họ có thể dễ dàng lập các quỹ dành cho trường hợp rủi ro

câu chuyện thành công



NGON LỬA ĐAM MÊ THẮP SÁNG TINH THẦN KINH DOANH CỦA PHỤ NỮ

Pà Thẻn là một dân tộc ít người sinh sống rải rác ở huyện Bắc Quang và Quang Bình tỉnh Hà Giang và huyện Chiêm Hóa tỉnh Tuyên Quang với dân số chỉ hơn 5.000. Người Pà Thẻn có nền văn hóa giàu bản sắc, được thể hiện trong trang phục đồ rực rỡ, các nhạc cụ truyền thống, và đặc biệt là lễ hội nhảy lửa.

Trong lễ hội này, nam giới sẽ biểu diễn các điệu nhảy trên than hồng rực lửa mà không hề bị bỏng hay cảm thấy đau đớn, thể hiện mong muốn chế ngự thiên nhiên của người Pà Thẻn cũng như lòng biết ơn các vị thần đã phù hộ và cầu mong một vụ mùa mới bội thu.

“Nam giới không phải là những người duy nhất có niềm tin. Tôi nghĩ niềm tin ấy cũng chảy trong mạch máu của mình” Húng Thị Dạng cười tươi khi chia sẻ về đam mê của mình đối với những đôi chè cổ thụ.

Là một người con gái Pà Thẻn, không chỉ thừa hưởng bộ trang phục rực sắc đỏ mà còn cả niềm tin “một khi ngọn lửa được nhóm lên, sẽ giữ được nó cháy mãi”, Dạng đang tạo nên những điều khác biệt trong cuộc sống của cô.

Kể từ khi kết hôn và chuyển đến thôn Thượng Bình, Húng Thị Dạng đã được biết đến với sự chăm chỉ và chủ động trong việc quản lý cửa hàng tạp hóa nhỏ của mình.

“Mặc dù chè là nguồn thu nhập chính nhưng người nông dân chưa thực sự làm chủ được kỹ năng chăm sóc và thu hoạch, và cũng không biết cách cải thiện chất lượng búp chè. Mỗi khi bán chè, họ dễ thương lái tự ra giá, và thường sẽ rất thấp và sẽ thay đổi theo sự biến động của thị trường.”

Thấy được tiềm năng của thị trường và cách để cô cải thiện chất lượng chè cũng như nâng cao mức sống của những người trồng chè, đặc biệt là phụ nữ, Dạng đã kêu gọi sự hỗ trợ từ người quen để mở một xưởng chế biến chè.

“Tôi tin rằng bằng việc cải thiện chất lượng của búp chè và tạo giá trị gia tăng cho chè thông qua việc làm chè khô, cuộc sống của những người trồng chè, đặc biệt là phụ nữ sẽ được cải thiện vì họ là lao động chính trong chuỗi giá trị này,” Dạng cho biết.

Đầu năm 2022, Dạng cùng với hơn 20 phụ nữ khác trong thôn thành lập một nhóm VSLA (mô hình cổ phần tài chính tự quản) họp mặt mỗi tháng một lần.

“Chúng tôi tiết kiệm và cho các thành viên vay ngắn hạn để họ có vốn cho các hoạt động sinh kế. Những khoản vay nhỏ, nhanh chóng này rất hữu ích cho chúng tôi,” Dạng giải thích.

“Đầu năm nay, khi dự án của CARE thông báo hỗ trợ các doanh nghiệp xã hội cộng đồng do phụ nữ làm chủ, tôi biết cơ hội của mình đã đến. Làm việc cùng dự án, tôi có thể lập kế hoạch

kinh doanh và sau các vòng thuyết trình và thảo luận, dự án AWEEV đã đồng ý hỗ trợ tôi thiết bị chế biến và đào tạo kỹ thuật để mở xưởng chè này, với khoản đối ứng 30 triệu đồng của tôi,” Dạng chia sẻ.

Ba tháng sau khi hoàn thành xưởng chè và khóa tập huấn kỹ thuật, Dạng đã có thể sản xuất và bán một lô chè khô “với giá cao hơn 15% so với trước.”

Thời gian tới, AWEEV sẽ hỗ trợ cô cải thiện việc xây dựng thương hiệu và các hoạt động tiếp thị sản phẩm, điều này sẽ mở đường cho Thượng Trà tiến vào thị trường chè cạnh tranh tại Việt Nam.

Dự án Nâng quyền Kinh tế của Phụ nữ Dân tộc Thiểu số tại Việt Nam (AWEEV) là một dự án tích hợp và có tính đáp ứng giới, được thiết kế nhằm cải thiện kinh tế của phụ nữ nghèo nông thôn, đặc biệt là phụ nữ dân tộc thiểu số tại Việt Nam. Dự án AWEEV đang được triển khai tại 9 xã thuộc hai tỉnh Hà Giang và Lai Châu, nơi sinh sống của các dân tộc Dao, H'Mông, Pà Thẻn và các dân tộc thiểu số khác. Hà Giang và Lai Châu được chọn làm địa điểm triển khai dự án vì đây là hai trong số các tỉnh nghèo nhất Việt Nam, lần lượt xếp thứ 2 và thứ 4, với nhu cầu lớn về cải thiện kinh tế của phụ nữ nghèo, nông thôn và dân tộc thiểu số.

Những thành tựu chính trong năm qua:



1.350 người tham gia các nhóm trồng chè và sinh kế; trong số đó, 466 người đã được nâng cao năng lực trong việc trồng chè đạt chứng nhận của EU và Đài Loan.



03 nhóm chè đặc sản do phụ nữ lãnh đạo đã có thể chế biến chè và thực hiện các hoạt động tiếp thị để bán sản phẩm của họ đến người tiêu dùng.



1.028 nam giới và nữ giới dân tộc thiểu số đã xây dựng năng lực về đa dạng hóa thu nhập thông qua việc tham gia 46 nhóm sinh kế thân thiện với môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu do phụ nữ lãnh đạo.



01 hướng dẫn kỹ thuật và giới về việc thành lập và phát triển các nhóm sinh kế thân thiện với môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu do phụ nữ lãnh đạo.



105 lãnh đạo và thư ký VSLA đã có được kỹ năng quản lý sổ sách và khoản vay.



07 doanh nghiệp xã hội cộng đồng đã được xác định và cung cấp hỗ trợ tài chính và kỹ thuật để mở rộng kinh doanh.

câu chuyện thành công



ĐA DẠNG SINH KẾ GIÚP PHỤ NỮ CẢI THIỆN THU NHẬP

“Sau 3 năm, tôi lại có thể nuôi lợn!”

H' T'Lúi Niê là một nữ nông dân nghèo với nhiều nỗi trăn trở bởi chị là trụ cột cho cả gia đình 8 người. Cha chị ốm đau thường xuyên, chị gái khuyết tật, bản thân chị T'Lúi cũng có bệnh phải chạy chữa. Không ai trong gia đình có công việc ổn định nên chị phải vất vả hơn nhiều phần và cố gắng kiếm thêm để trang trải cho gia đình.

Sau quãng thời gian 15 năm làm công nhân cao su, chị T'Lúi trở về quê nhà với khoản tiền bảo hiểm xã hội 20 triệu cùng cô con gái. Giống như những gia đình khác trong buôn, chị trồng tiêu và cà phê. Nhưng do không có điều kiện để mua đủ phân bón, sản lượng của gia đình chị không cao.

Chị T'Lúi luôn mong muốn nuôi một đàn lợn để chị có thể bán và thoải mái hơn khi cần chi tiêu.

“Heo của dự án đến đúng lúc chị cần. Lại còn bốc thăm được cặp heo to và đều nhau”, chị T'Lúi chia sẻ.

VSLA góp phần tăng cường tác động của các nhóm sinh kế

Cuối năm 2022, CARE triển khai một số dự án ở Tây Nguyên, và qua nhiều giải pháp toàn diện, các dự án này đã giới thiệu những sáng kiến dựa vào cộng đồng nhằm giúp phụ nữ phát triển sinh kế và cải thiện cuộc sống.

Tham gia vào hoạt động dự án từ tháng 5/2023 với sự giới thiệu của chỉ huy trưởng Phụ nữ, hiện giờ chị là thành viên tích cực của nhóm sinh kế và VSLA. Chị thích các buổi họp nhóm vì đó là dịp gặp gỡ chị em khác – đều là người trong bản nhưng đã trở nên thân thiết hơn qua các buổi sinh hoạt. Họ nói với nhau những câu chuyện thường nhật của gia đình và chia sẻ kiến thức chăn nuôi.

“Không ngại đâu, không biết thì phải hỏi chứ”, chị T'Lúi chia sẻ về cách mọi người trong nhóm cùng làm việc.

Không chỉ nhận heo, chị tham gia các lớp tập huấn kỹ năng chăm sóc heo và thấy mình đã biết phải chăm sóc và đỡ đẻ khi heo sinh sản. Chị nói vui “Dự án cấp thuốc khử trùng, chị xịt hết quanh chuồng heo của chị và cả chuồng heo của mẹ vì chị sợ vi khuẩn lây chết lợn của mẹ”.

Là một phần của nhóm sinh kế, khi nhận heo, các thành viên như chị T’Lúi sẽ chăm sóc chúng, và khi cô heo con, họ sẽ luân chuyển chúng đến gia đình khác làm giống. Với thực hành này, nhiều phụ nữ có thể tiếp cận nguồn lực đầu vào để mở rộng chăn nuôi và có thêm thu nhập cho bản thân và gia đình.



Tây Nguyên là một vùng sản xuất nông nghiệp trọng điểm, với các sản phẩm chủ lực như cà phê, cao su, hạt tiêu, rau củ và trái cây. Tuy nhiên, phát triển nông nghiệp trong khu vực vẫn chưa đạt được tiềm năng tối đa. Nông nghiệp đứt gãy, với chất lượng sản xuất và giá trị thấp, và các sản phẩm nông nghiệp chủ yếu được xuất khẩu thô, dẫn đến thu nhập giảm và bỏ lỡ cơ hội cho nông dân địa phương. Với năng lực thương lượng thấp, các nông dân nhỏ lẻ thường bán sản phẩm cho các lái buôn địa phương. Rất ít nông dân kết nối được với các nhà cung cấp vật tư, công ty chế biến có thể cung cấp giống chất lượng, và hỗ trợ kỹ thuật về canh tác, thu hoạch, bảo quản và buôn bán.

CARE tại Việt Nam đang triển khai hai dự án trong khu vực này, nhằm thúc đẩy sinh kế bền vững cho các nông dân nhỏ lẻ ở nông thôn, đặc biệt là phụ nữ và các dân tộc thiểu số. Dựa trên kết quả đánh giá đầu vào, chúng tôi áp dụng các cách tiếp cận khác nhau để nâng cao giá trị nông nghiệp, từ việc cải thiện kỹ năng đến cung cấp vốn khởi nghiệp cũng như tăng cường kết nối thị trường, như FFBS và SuPER. Các giải pháp sáng tạo cũng được giới thiệu tới nông dân để thực hiện nhằm giảm thiểu lãng phí và tạo thêm thu nhập từ phụ phẩm nông nghiệp.

Những thành tựu của dự án Vươn mình và Tôi vui gieo

Số người cải thiện khả năng tiếp cận nguồn lực và cơ hội kinh tế qua các hoạt động dự án:



Số lượng thành viên mới của các VSLA và nhóm sản xuất, và giá trị các khoản tiết kiệm, cho vay:



Số phụ nữ thường xuyên thực hành các kỹ năng lãnh đạo:



Số lượng các nhóm sản xuất buôn bán tập thể và giá trị nông sản tăng thêm:



câu chuyện thành công



CHUYỆN NGOÀI CHUYỆN: KẾT NỐI NIỀM TIN

Phụ nữ chiếm khoảng 80% lực lượng lao động trong ngành may mặc và có ảnh hưởng đáng kể trong lĩnh vực thời trang. Tuy nhiên, tiếng nói của họ thường không được lắng nghe và đóng góp của họ bị đánh giá thấp. Để giải quyết vấn đề này, chúng tôi tạo ra một môi trường khuyến khích, nâng cao sự tự chủ của người lao động, tác động đến cân cân quyền lực và thúc đẩy các chính sách hỗ trợ tại nhà máy. Thông qua giao tiếp và đối thoại hiệu quả, chúng tôi đặt mục tiêu giảm thiểu các nguy cơ tiềm ẩn đến từ mất cân bằng quyền lực

và những hiểu lầm. Mục tiêu của chúng tôi là nâng cao sự tham gia của phụ nữ trong quá trình ra quyết định, củng cố sức mạnh tập thể và kết nối với các bên liên quan. Hành động tập thể giúp nâng quyền của người lao động, khuếch đại các tác động của họ và giúp họ giải quyết các mối quan tâm hiệu quả hơn. Khi đoàn kết, người lao động được tăng cường sức mạnh tiếng nói và cải thiện khả năng đàm phán với nhà tuyển dụng hoặc quản lý, những người có xu hướng đáp ứng các yêu cầu tập thể hơn.

Một năm vừa qua đã chứng kiến hành trình thay đổi đáng kinh ngạc của các nữ công nhân công ty may Nobland, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh, khi họ đồng lòng, đồng sức với tên gọi nhóm “Kết Nối Niềm Tin”. Xuyên suốt 12 tháng, các thành viên nhóm đã tụ họp, thảo luận để cùng nhau tìm ra vấn đề, thu thập thông tin, phân tích và xây dựng giải pháp cho những vấn đề mà họ và những người xung quanh đang gặp phải trong gia đình và ở nơi làm việc. Hành trình này là minh chứng cho sức mạnh của tiếng nói và hành động tập thể – như cái tên nhóm lựa chọn để khắc họa tinh thần của mình – Kết nối niềm tin.

Nhiều cột mốc đã được dựng nên, từ buổi đối thoại trực tiếp với lãnh đạo nhà máy, nơi lần đầu tiên

các nữ công nhân tự tin đứng trước ban giám đốc để trình bày về kết quả nghiên cứu và đề xuất sáng kiến, cho đến Ngày hội gia đình do chính các nữ công nhân tổ chức, nơi mối quan hệ giữa họ và gia đình được tôn vinh và củng cố, một ngày hội không chỉ mang lại niềm vui, hạnh phúc mà còn để lại rất nhiều những dấu ấn về vẻ đẹp của sự đoàn kết, đồng lòng.

Đây là hành trình của sức mạnh nội tại, sự tự tin, khả năng lãnh đạo và tiếng nói cộng hưởng – và là minh chứng rõ rệt nhất cho khả năng tạo ra thay đổi. Những người phụ nữ này đã dũng cảm bước những bước đầu trên con đường cải thiện chất lượng cuộc sống và công việc của mình - và trên hành trình ấy, họ đã truyền cảm hứng cho

tất cả chúng tôi. Hành trình Kết nối niềm tin bắt đầu vào tháng 10 năm 2022 và sẽ tạm kết từ tháng 10 năm 2023, song giá trị của hành trình này là vô hạn.

Nhóm Kết nối niềm tin đã xây dựng các sáng kiến nhằm đáp ứng nhu cầu của cộng đồng và công nhân nhà máy, với mục tiêu cải thiện sức khỏe và chất lượng cuộc sống cho chính mình và những người xung quanh, cũng như góp phần cải thiện hình ảnh của công ty.

Cụ thể, sáng kiến bao gồm 3 hợp phần: Xây dựng sân chơi cho trẻ em, xây dựng nhà tập thể dục ngoài trời dành cho người lớn, và cải thiện điều kiện vệ sinh xung quanh nhà máy (bổ sung thùng rác, biển báo, ghế băng).

Để hiểu nhu cầu của công nhân nhà máy và cộng đồng xung quanh nhà máy, sau đó xây dựng một kế hoạch phù hợp, nhóm Kết nối Niềm tin đã khảo sát cả ba nội dung trên để đánh giá tình trạng vệ sinh và đề xuất các giải pháp. Nghiên cứu của

họ cũng phát hiện nhu cầu cấp thiết của cộng đồng về sức khỏe và sân chơi, lợi ích của chúng không chỉ cho bản thân họ mà còn cho gia đình họ, và cuối cùng là khả năng tham gia và đóng góp cho sáng kiến này dưới nhiều hình thức khác nhau.

Nhóm Kết Nối Niềm Tin là một không gian nơi công nhân có thể sử dụng tiếng nói của mình để thúc đẩy và tạo ra những diễn ngôn mới, về chính bản thân họ và về mối quan hệ với nhà máy.

Đồng thời, việc nâng cao niềm tin, sự thoải mái và mức độ tự tin cho người lao động để họ chủ động thể hiện bản thân là nền tảng thiết yếu cho việc phát triển kỹ năng lãnh đạo. Do đó, nhóm dự án tổ chức các hội thảo tương tác nơi người lao động có thể khám phá bản thân, học hỏi và kết nối với các thành viên khác, và tìm hiểu sâu hơn về các chủ đề quen thuộc hoặc những vấn đề chung trong cuộc sống của họ. Trong không gian này, người lao động cùng khám phá tiếng nói của nhau khi đứng riêng lẻ và khi là một tập thể.

“Tăng cường khả năng phục hồi kinh tế và cải thiện đời sống của nữ công nhân để ứng phó với tác động tiêu cực của COVID-19”

Dự án áp dụng phương pháp tiếp cận dựa vào cộng đồng, theo đó công nhân được trao quyền để lên tiếng và thảo luận trực tiếp về các vấn đề với những người nắm quyền, như một phần trong quá trình dịch chuyển quyền lực và tái định vị hình ảnh của công nhân như những tác nhân tích cực tạo ra thay đổi.

Dự án được triển khai tại nhà máy Nobland - một nhà máy may tại thành phố Hồ Chí Minh. Một nhóm EKATA (viết tắt của “Empowerment, Knowledge and Transformative Action” - tạm dịch: Trao quyền, Kiến thức và Hành động thay đổi) với tên gọi Kết nối Niềm tin đã được hình thành để tăng cường nhận thức về quyền lợi và chất lượng đời sống của công nhân thông qua hành động tập thể. Nhóm bao gồm khoảng 30 thành viên tích cực, nhiều người trong số đó đã tham gia dự án “Tôi mạnh mẽ” của CARE Quốc tế tại Việt Nam phối hợp với nhà máy Nobland trong vòng 3 năm qua, tụ họp và hoạt động trên tinh thần tình nguyện và sẵn sàng chia sẻ.



“Điều tôi nhận ra từ khi tham gia Kết nối Niềm tin là thấy việc tiếp xúc với ban giám đốc nhà máy dễ dàng hơn nhiều. Người ta hóa ra cũng cởi mở và sẵn sàng chia sẻ. Nếu mình muốn có ý kiến gì thì có thể gửi vào hộp thư hoặc nhắn tin trực tiếp cho người ta. Mình được học là không được nghĩ mình thấp hơn công ty hay ban giám đốc. Mình là người lao động, phải đặt mình ở vị trí ngang bằng khi đối thoại chứ không phải là xin xỏ gì cả. Không phải là xin mà là đề nghị vì quyền lợi của mình, mình ngồi chung bàn với họ mà.”

Nguyễn Thị Liên, công nhân nhà máy Nobland.

câu chuyện thành công



GHI NHẬN, GIẢM THIỂU, VÀ TÁI PHÂN BỐ CÔNG VIỆC CHĂM SÓC KHÔNG ĐƯỢC TRẢ CÔNG ĐỂ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CUỘC SỐNG VÀ THU NHẬP CỦA PHỤ NỮ DÂN TỘC THIỂU SỐ

Nghiên cứu và khảo sát đầu kỳ được thực hiện vào năm 2018 bởi CARE cùng các đối tác đã chỉ ra rằng gánh nặng công việc chăm sóc không được trả công (CVCSKĐTC) là một trong nhiều thách thức và rào cản ngăn trở phụ nữ dân tộc thiểu số (DTTS) tham gia hiệu quả vào các hoạt động tạo thu nhập để cải thiện kinh tế hộ gia đình và giảm nghèo.

Theo kết quả khảo sát quốc gia về lao động quý I năm 2020, tại Việt Nam, phụ nữ là đối tượng đảm nhận CVCSKĐTC chính trong gia đình, bất kể khu vực hay dân tộc. Phụ nữ Việt Nam dành trung bình khoảng 20,1 giờ mỗi tuần cho CVCSKĐTC, gần gấp đôi thời gian của nam giới (10,7 giờ mỗi tuần). Con số này cũng tương đồng với tình hình ở cộng đồng DTTS. Trung bình, một phụ nữ DTTS ở Lai Châu và Hà Giang dành tới 5 giờ mỗi ngày cho công việc CVCSKĐTC, nhiều hơn so với nam giới (2,1 giờ).

Ngoài ra, dữ liệu nghiên cứu cũng xác nhận rằng CVCSKĐTC là rào cản đối với người DTTS, đặc biệt là đối với phụ nữ khi họ tham gia vào thị trường lao động.

Kết quả khảo sát qua điện thoại với 1.000 người DTTS trên khắp Việt Nam cho thấy khoảng một nửa số phụ nữ thất nghiệp nhận định CVCSKĐTC là lý do ngăn cản họ tìm được việc làm có trả công. Đồng thời, 3 trong số 10 phụ nữ có việc làm trả công cho biết gánh nặng CVCSKĐTC là lý do khiến họ không thay đổi công việc để có thu nhập tốt hơn.

Rõ ràng, gánh nặng CVCSKĐTC đã hạn chế khả năng thực hiện các quyền kinh tế của phụ nữ và sự tham gia của họ vào các hoạt động kinh tế có trả công. Do đó, CARE xác định rằng giải quyết vấn đề này là rất quan trọng đối với sự thành công của

các dự án, như đã được minh chứng trong dự án AWEEV – Nâng cao quyền năng kinh tế của phụ nữ tại Việt Nam, được tài trợ bởi chính phủ Canada thông qua Bộ các vấn đề toàn cầu Canada.

Ngay từ giai đoạn thiết kế, AWEEV đã hướng tới mục tiêu giải quyết rào cản CVCSKĐTC một cách toàn diện với việc áp dụng cách tiếp cận 3R của Liên Hợp Quốc bao gồm Ghi nhận, Giảm thiểu và Tái phân bổ – ba hợp phần liên kết chặt chẽ khi giải quyết vấn đề CVCSKĐTC. Khung can thiệp này cho thấy tầm quan trọng của việc giải quyết từng hợp phần, không có hợp phần nào ít quan trọng hơn.

Khung 3R đã được áp dụng rộng rãi để làm cơ sở đề xuất các chính sách và chương trình can thiệp nhằm giải quyết ba hợp phần này, bao gồm:

(i) **Ghi nhận** tính chất, mức độ và vai trò của CVCSKĐTC trong bất kỳ bối cảnh nào (như các hoạt động nâng cao nhận thức, vận động thay đổi và đo lường thời gian);

(ii) **Giảm thiểu** gánh nặng CVCSKĐTC trên nhiều phương diện (tăng cường tiếp cận các dịch vụ công cộng như điện, nước, nhiên liệu và chăm sóc trẻ em, ngân sách quốc gia và đầu tư cơ sở hạ tầng đáp ứng giới, tăng cường sự sẵn có của các công nghệ và công cụ tiết kiệm thời gian và lao động);

(iii) **Tái phân bổ** trách nhiệm CVCSKĐTC một cách công bằng giữa các giới (ví dụ: thay đổi các khuôn mẫu xã hội về vai trò của phụ nữ, tăng cường sự tham gia của nam giới; thực hiện các chính sách thị trường lao động hỗ trợ cả nam giới và phụ nữ để cân bằng công việc có trả công và CVCSKĐTC).

Dựa trên các bằng chứng thực tế thu thập được, CARE đã xây dựng cách can thiệp toàn diện và tập trung vào việc giảm thời gian cho các công việc tiêu tốn nhiều thời gian nhất của phụ nữ đồng thời giải quyết các nguyên nhân tạo nên gánh nặng CVCSKĐTC cho họ.

Từ đánh giá nhu cầu dự án, CARE đã cung cấp máy thái rau cho các hộ gia đình, đây là một trong những hoạt động trực tiếp giúp giảm khối lượng CVCSKĐTC của phụ nữ. Bên cạnh việc

- **2.173** người tham gia DTTS dự các cuộc đối thoại giới trong các nhóm sinh kế hoặc VSLA.
- **5.023** người DTTS tham gia sự kiện cộng đồng nâng cao nhận thức về trách nhiệm CVCSKĐTC.
- **648** trẻ em thụ hưởng dịch vụ bán trú được cải thiện tại 14 điểm trường.
- **1.323** hộ gia đình được trao máy thái rau để giảm thời gian phụ nữ chuẩn bị thức ăn cho vật nuôi.
- Thời gian phụ nữ dành cho CVCSKĐTC giảm bớt **01** giờ, trong khi đó thời gian của nam giới tăng nửa giờ.
- Phụ nữ DTTS cũng tăng thời gian làm việc được trả công từ **8,2** giờ lên **11,1** giờ mỗi ngày.

cung cấp máy thái rau, để giảm thời gian nấu ăn và thu gom củi của phụ nữ, AWEEV đã thử nghiệm một số loại bếp cải tiến giúp tiết kiệm nhiên liệu, từ đó góp phần giảm thời gian mà phụ nữ dành cho việc thu gom củi và nấu nướng.

Để tái phân bổ một phần CVCSKĐTC, AWEEV đã hỗ trợ các trường mầm non trong khu vực, bao gồm các trường chính và các điểm trường vệ tinh, cung cấp dịch vụ chăm sóc trẻ bán trú, nâng cấp cơ sở vật chất và sân chơi để tăng tỷ lệ đi học và nhập học cũng như thời gian trẻ em ở trường, từ đó giảm thời gian chăm sóc trẻ của những người chăm sóc.

Để nâng cao nhận thức của cộng đồng về giá trị của CVCSKĐTC và đóng góp của phụ nữ vào kinh tế gia đình, và để thay đổi các khuôn mẫu xã hội về vai trò và trách nhiệm của phụ nữ đối với CVCSKĐTC, CARE đã phối hợp với các đối tác và đại diện cộng đồng để phát triển chiến dịch “Nặng hóa nhẹ”. Đây là một chiến dịch toàn diện và bao trùm với các hoạt động chi tiết. Cách tiếp cận thay đổi khuôn mẫu xã hội cũng được áp dụng linh hoạt để thiết kế các hoạt động cụ thể trong chiến lược truyền thông.

câu chuyện thành công



CÂY QUẾ MANG LẠI HI VỌNG CHO NGƯỜI DÂN HUYỆN QUANG BÌNH, TỈNH HÀ GIANG

Bố Thị Huệ (1982) là một phụ nữ dân tộc Tày sống tại thôn Yên Lập, xã Yên Thành cùng con trai 7 tuổi của mình. Gia đình cô được xác định là hộ nghèo, thu nhập chính của gia đình là từ trồng lúa và trồng quế.

“Mỗi năm, tôi sử dụng khoảng 3-4 kg thóc giống, thu hoạch được khoảng 10 bao, chỉ đủ để tôi và con trai ăn trong năm. Hai trận lụt xảy ra gần đây khiến chúng tôi thiếu lương thực trong vài tháng,” chị Huệ chia sẻ.

Chị Huệ trồng quế, lim, và keo trên một hecta đất gần nhà. Gia đình chị có mảnh vừa ba hecta ở xa nhà. Bên cạnh số cây giống quế được hỗ trợ vào năm 2022, chị Huệ còn có một ngọn đồi trồng quế 2-3 năm tuổi.

Cuối năm 2021, con trai chị Huệ không may nhiễm

COVID. Để phòng ngừa dịch bệnh lây lan, thôn đã cách ly chị cùng con trai tại nhà.

“Lúc đó, tôi không thể ra ngoài làm việc và không có thu nhập. Thức ăn chủ yếu dựa là tự sản xuất, như lúa, trứng gà và vịt nhà, và cá bắt trong ao”, chị Huệ kể tiếp.

Giữa năm 2022, gia đình chị Huệ là một trong những hộ ở xã nhận được hỗ trợ từ dự án phục hồi sinh kế hậu COVID của CARE. Chị nhận được gần 1.200 cây quế để trồng trên đồi.

“Người dân khu vực tôi sống bán quế với giá khá cao, và tôi nghĩ đây là nguồn thu nhập tốt. Vỏ quế có giá 15.000 VND/kg, và lá cũng có thể bán được với giá 800 VND/kg. Chúng tôi có thể bắt đầu thu hoạch khi cây ít nhất ba năm tuổi.”

Theo hướng dẫn từ dự án, chị Huệ thường xuyên dành thời gian làm sạch cỏ và mua phân để bón cho đôi hàng năm.

“Tôi thấy quê dễ trồng lại ít sâu bệnh hơn, cũng không mất nhiều công chăm sóc như các loại cây khác. Chỉ cần trồng cây vào đúng mùa là được.”

Chị Huệ mong đợi sẽ kiếm được ít nhất 10-20 triệu đồng từ việc bán cành, lá, và vỏ quế trong thời gian tới. Với số tiền thu được, chị sẽ sửa chữa nhà cửa cũng như trả học phí và mua quần áo cho con. Nếu có thêm tiền, chị cũng muốn mua gia súc để làm giống.

Làn sóng COVID-19 thứ tư tại Việt Nam, bắt đầu vào cuối tháng 4 năm 2021, dần bùng phát và lan rộng ra toàn quốc. Dịch bệnh có diễn tiến phức tạp và nhanh chóng, ảnh hưởng tiêu cực đến xã hội, đặc biệt là các khía cạnh kinh tế và y tế.

Những người dễ bị tổn thương, đặc biệt là các nhóm thu nhập thấp và dân tộc thiểu số, chịu ảnh hưởng nặng nề nhất từ đại dịch. Tổng dân số của các nhóm dân tộc thiểu số là 14,12 triệu người, chiếm 14,7% dân số đất nước. Các khu vực miền núi vẫn là những vùng nghèo nhất ở Việt Nam, trong đó tỷ lệ hộ nghèo dân tộc thiểu số cao gấp nhiều lần so với mức trung bình quốc gia.

Với sự hỗ trợ tài chính từ chính phủ New Zealand thông qua Đại sứ quán tại Việt Nam, CARE đã thực hiện một dự án phục hồi sinh kế hướng tới các cộng đồng dễ bị tổn thương ở Hà Giang và Quảng Trị.

Dự án được thiết kế sau khi tham vấn cẩn thận với chính quyền địa phương và cộng đồng. Cách tiếp cận nhạy cảm giới được áp dụng trong suốt quá trình triển khai, từ giai đoạn phân tích nhu cầu đến cung cấp dịch vụ và sản phẩm hỗ trợ. Dự án cũng áp dụng cơ chế phản hồi đa kênh và các chính sách Phòng chống quấy rối, lạm dụng, xâm hại tình dục và Bảo vệ trẻ em.

Đáng chú ý, đánh giá cuối kỳ chỉ ra rằng dự án đã thực hiện rất tốt trong việc nâng cao năng lực cứu trợ cho các đối tác địa phương. Sự cải thiện này tập trung vào các kỹ thuật cụ thể như lập kế hoạch, thiết lập mục tiêu, phát triển tiêu chí lựa chọn và triển khai phân bổ. Ngoài ra, dự án cũng áp dụng nguyên tắc “không gây hại” cho môi trường bằng cách hỗ trợ người dân sử dụng phân bón hữu cơ vi sinh. Điều này đã góp phần thay đổi nhận thức về bảo vệ môi trường, chuyển dịch dần sang hướng canh tác bền vững.

Những con số nổi bật trong công tác quản lý rủi ro thiên tai và hỗ trợ nhân đạo

300 hộ gia đình
(Phục hồi hậu COVID -
NZ) nhận hỗ trợ
tiền mặt



3.256 hộ gia đình
(Phục hồi hậu COVID -
NZ) nhận vật tư
nông nghiệp



1.089 hộ gia đình
(FBEA) nhận
hỗ trợ tiền mặt



nhà tài trợ và đối tác

Nhà tài trợ

- Quỹ Cargill
- Công ty TNHH Deloitte Consulting - USAID
- Liên minh Châu Âu (EU)
- Quỹ L'Oréal (FLO)
- Give2Asia
- Bộ Các Vấn đề Toàn cầu Canada (GAC)
- Cơ quan Viện trợ Ireland (IA)
- Lululemon
- McCormick
- Trung tâm Tăng trưởng Toàn diện Mastercard
- Bộ Ngoại giao và Thương mại New Zealand
- Công ty TNHH Namyang Quốc tế
- Quỹ PepsiCo
- Quỹ Starbucks
- Tập đoàn Target
- Quỹ Peierls

Đối tác thành viên CARE

- CARE Australia
- CARE Canada
- CARE Đan Mạch
- Văn phòng CARE Quốc tế
- CARE Pháp
- CARE Đức
- CARE Hà Lan
- CARE Anh
- CARE Mỹ

Đối tác chính phủ

- Quốc hội - Hội đồng Dân tộc
- Ủy ban Dân tộc
 - Vụ Chính sách Dân tộc
 - Văn phòng Điều phối Chương trình MTQG phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS&MN
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn - Cục Kinh tế Hợp tác và Phát triển Nông thôn
- Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội - Vụ Pháp chế
- Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam
 - Ban Hỗ trợ Phụ nữ Phát triển Kinh tế
- Viện Khoa học Khí Tượng Thủy Văn và Biến đổi Khí hậu
- Ban Dân tộc các tỉnh Hà Giang, Hòa Bình, Quảng Trị
- Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tỉnh Lai Châu và Sơn La

Đối tác nghiên cứu

- Đại học Murdoch
- Chương trình nghiên cứu về Biến đổi khí hậu, Nông nghiệp và An ninh lương thực (CCAFS)
- Trung tâm Phân tích và Dự báo - Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam (CAF)
- Trung tâm Nông nghiệp Nhiệt đới Quốc tế (CIAT)
- Viện Nước, Tưới tiêu và Môi trường (IWE)
- Trung tâm Nghiên cứu Nông Lâm Quốc tế (ICRAF)
- Viện Môi trường Stockholm (SEI)

Nhà thầu

- Công ty TNHH Deloitte Consulting (Tăng cường Năng lực Cạnh tranh Khu vực Tư nhân)
- Công ty TNHH DAI Global (CARE She Trades Impact Fund)

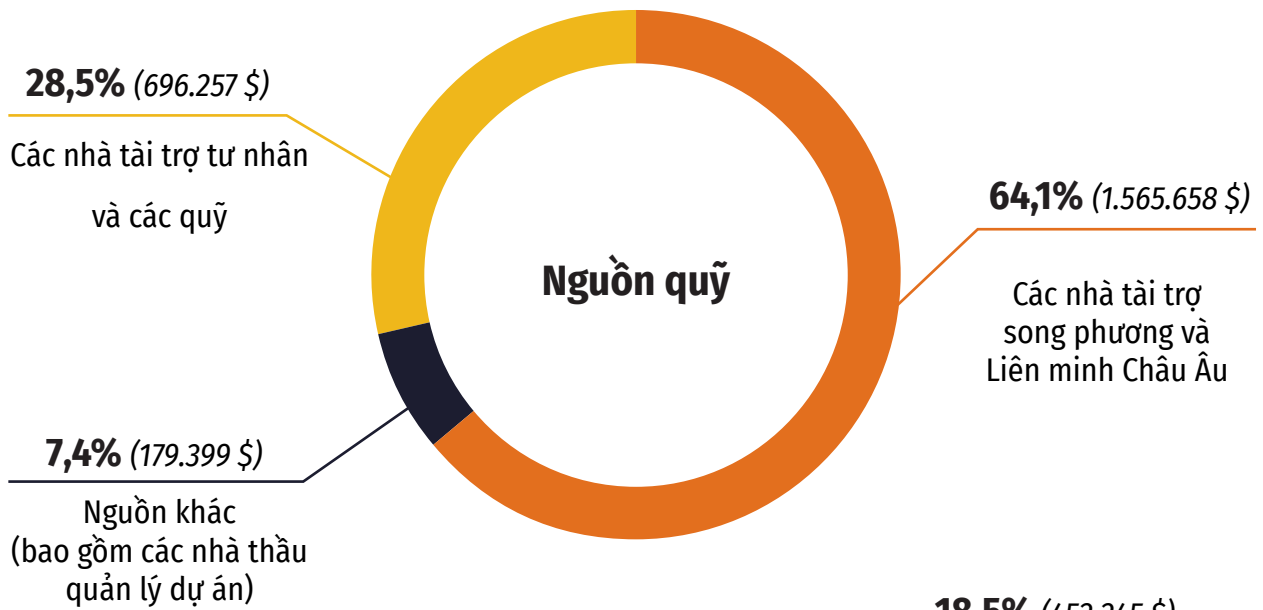
Đối tác đồng thực hiện hoạt động

- Trung tâm Phát triển Cộng đồng tỉnh Đắk Lắk (CDC)
- Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Năng lực Người Khuyết tật (DRD)
- Quỹ Vì Tầm vóc Việt (VSF)
- Viện Phát triển Sức khỏe Cộng đồng Ánh sáng (LIGHT)
- Công ty Cổ phần MEVI
- Plan International
- Trung tâm Khuyến nông tỉnh Sơn La
- Tổ chức Tài chính Vi mô Thanh Hóa MFI
- Công ty Cổ phần May Trường Sơn
- Công ty Nobland
- Công ty Cổ phần TUVA Communication
- Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank)
- Sáng kiến Hỗ trợ Phụ nữ Khởi nghiệp và Kinh doanh (WISE)
- Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Lai Châu và Sơn La





Tổng ngân sách năm: 2.441.314 \$ (đô-la Mỹ)



Hình ảnh

- Trang bìa, trang 2, 3, 6, 8, 10, 11, 14, 19, 20: Hoàng Quân / CARE
 - Trang 6: Triệu Kỳ Duyên / CARE
 - Trang 10: Giang Phạm / CARE
- Trang 14: Đại sứ quán New Zealand / CARE



CARE tại Việt Nam

Tầng 9, Tòa nhà CDC,
25 phố Lê Đại Hành, Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại: +84 24 3716 1930
Email: vnm.info@care.org
Website: www.care.org.vn

Theo dõi chúng tôi tại



[/CAREinVietnam](#)



[/careinvietnam](#)



[/care-in-vietnam](#)